

# Chương 8: Domain Name, Hosting, Server





# Nội dung

- IP – Địa chỉ IP
- Domain name – Tên miền
- DNS
- Hosting
- Server
  - Web server
  - Web Application
- Cloud
- Khảo sát CSS

# IP – Địa chỉ IP

- Địa chỉ IP (Internet Protocol) là số cố định cho 1 phần cứng mạng (card mạng), các thiết bị sử dụng địa chỉ IP để liên lạc với nhau qua mạng.
- IP là duy nhất cho mỗi thiết bị cùng lớp mạng

An IPv4 address (dotted-decimal notation)

**172 . 16 . 254 . 1**

↓ ↓ ↓ ↓  
10101100 .00010000 .11111110 .00000001

One byte=Eight bits

Thirty-two bits (4 x 8), or 4 bytes

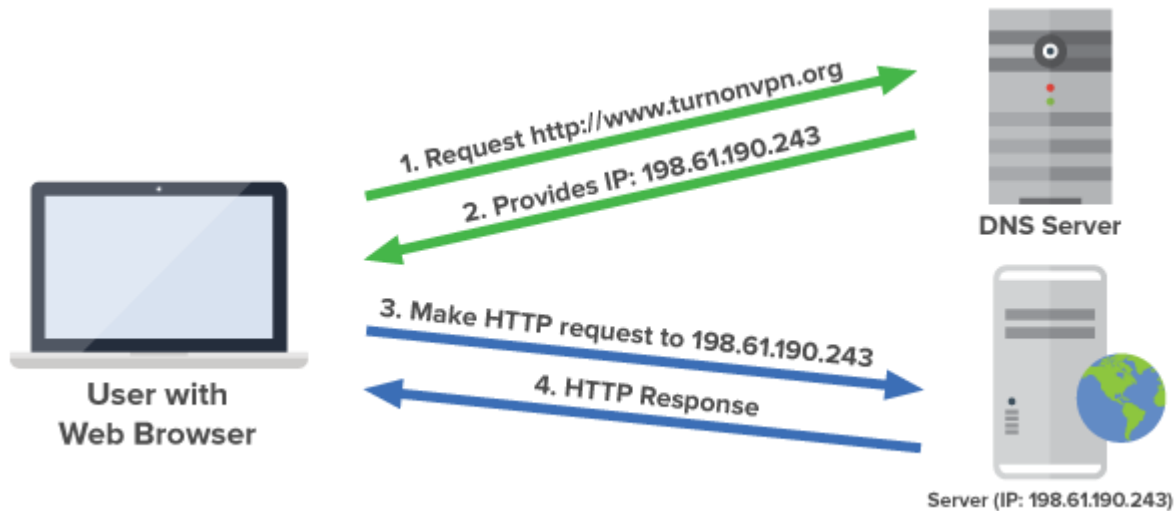


# Domain Name – Tên miền

- Tên miền là
  - Tên gọi của 1 website
  - Tên gọi thay thế 1 địa chỉ IP
- Ví dụ: 24h.com.vn là tên miền cho IP 125.212.233.133
- Kiểm tra tên miền



- DNS – Domain Name System
  - Ánh xạ tên miền và địa chỉ IP với nhau



- Hosting là dịch vụ lưu trữ và chia sẻ dữ liệu trực tuyến, là không gian trên máy chủ có cài đặt các dịch vụ Internet như world wide web (www), truyền file (FTP), Mail... ,bạn có thể chứa nội dung trang web hay dữ liệu trên không gian đó.



- Server – máy chủ: là 1 chương trình máy tính hoặc một thiết bị cung cấp chức năng cho các chương trình hoặc các thiết bị khác được gọi là “Clients” (khách hàng), cấu trúc này được gọi là mô hình client – server.
- Cung cấp nhiều dịch vụ, chức năng khác nhau
- Phục vụ nhiều khách hàng cùng lúc

- Web server: Nơi lưu trữ các trang web, một web server có thể chứa 1 hoặc nhiều website
- Web Application: Ứng dụng web, cho phép người dùng sử dụng thông qua trình duyệt mà không cần cài đặt trên máy tính.



- Hệ thống dịch vụ thông qua môi trường Internet
  - Cloud Computing
  - Cloud Storage: Dropbox, Google Drive
  - Cloud Server
  - Cloud Hosting
  - ...



# Thực hành CSS với HTML



HTML5 & CSS3